CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIẾM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban lãnh đạo	2-5
Báo cáo kiểm toán	6-7
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	8-32
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	8-11
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022	12
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2022	13-14
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	15-32

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Sara Việt Nam trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sara Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101476469, được cấp lại mã số doanh nghiệp từ ĐKKD số 0103004132 ngày 12 tháng 4 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 21 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 21 được cấp ngày 30 tháng 07 năm 2021.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 21: 431.999.740.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 431.999.740.000 đồng

Tru sở hoạt động:

Đia chỉ

: Biệt thự 35BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam. • 024 668 63602 Điện thoại

Diện nhoại	024 000 03002
Mã số thuế	0101476469

Các công ty con:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Sản xuất Thiết bị Công nghệ cao Hạ Long Osaka	Lô A15, cụm công nghiệp Nam Sơn, xã Nam Sơn, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.	99%	99%	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác
Công ty Cổ phần Sản xuất Thiết bị Công nghệ cao Lạng Sơn Osaka (*)	Lô M3, Cụm Công nghiệp địa phương số 2, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.	98%	98%	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác
Công ty Cổ phần Liên kết Sản xuất Việt Nam Nhật Bản	Khu công nghiệp Sông Hậu – Giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	98%	98%	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu
Công ty cổ phần phòng khám Healthcare QUẬN 12 (**)	402 Tân Thới Hiệp 07, Khu phố 4, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.	96%	96%	Bán buôn thực phẩm, thuốc, dụng cụ y tế.
Công ty cổ phần phòng khám Healthcare NAM SÀI GÒN (**)	568 Lê Văn Lương, Ấp 3, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.	96%	96%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa.
Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Y tế Việt	35 BT5 Khu đô thị Pháp Vân, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	98%	98%	Lập trình máy tính, sản xuất phần mềm
Công ty Cổ phần Phòng khám Tân Triều	Số 1 Phúc Thịnh, Cầu Bươu, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Hà Nội.	98%	98%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Phòng khám	Số 16, đường số 4, Khu vực 4,	98%	98%	Hoạt động của các

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Healthcare Hậu Giang	Phường III, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.			phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Phòng khám Việt Nam Osaka	Tầng 1, T78-G2 Khu đất đấu giá 31ha - Thị trấn Trâu Quỳ - Huyện Gia Lâm - Hà Nội.	98%	98%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Sóc Trăng	Tầng trệt số 438 đường Lê Duẩn, Khóm 4, Phường 4, Thành phố Sóc Trăng.	98%	98%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
Công ty cổ thiết bị công nghệ cao Vũng Áng OSAKA	Khu Công nghiệp Vũng Áng 1, Phường Kỳ Thịnh, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh.	99%	99%	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác
Công ty cổ phần phòng khám Healthcare Vũng Tàu	Tầng trệt, Số 9 Tô Hiến Thành, Phường 4, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.	99%	99%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

(*) Sở hữu gián tiếp qua Công ty Cổ phần Sản xuất Thiết bị Công nghệ cao Hạ Long Osaka.

(**) Sở hữu gián tiếp qua Công ty Cổ phần Liên kết Sản xuất Việt Nam Nhật Bản.

Hiện tại, Các công ty con đang hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường.

<u>Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh</u>

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 32).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2022 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Lãnh đạo của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Kazuya Kirino	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2022
Ông Hoàng Văn Ba	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2022
Ông Hoàng Văn Ba	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Thu Thùy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2022
Ông Nguyễn Minh Tâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2022
Ban kiểm soát		
Họ và tên	Chức vụ	
Bà Trịnh Thị Duyên	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2022
Bà Đỗ Thị Thu Hương	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2022
Bà Đậu Thị Liễu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2022
Bà Vũ Thị Kim Ngân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Ban lãnh đạo

Ông Nguyễn Minh Tâm Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Bà Pham Thi Minh Thư

TT			
HO	1/0	ton	
Họ	ya	LCI1	

Chú	
	g Giám đốc
	oán trưởng
Kế t	oán trưởng

Bổ nhiệm ngày 22 tháng 8 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 22 tháng 8 năm 2022

Kiêm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

<u>Công bố trách nhiệm của Ban lãnh đạo đối với Báo cáo tài chính</u>

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban lãnh đạo và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

3

3

Н Г

1

-

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023 Thay mặt Ban lãnh đạo,





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số

1401.01.01/2023/BCTC- NVT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Về Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi:Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạoCông ty Cổ phần Sara Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam, được lập ngày 30 tháng 03 năm 2023 từ trang 08 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

<u>Trách nhiệm của Kiểm toán viên</u>

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhằm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

[**F**] (84-24) 3761 5599 [**E**] vpa@ntva.vn 6

Chi nhánh tại Hà Nội: Số 12 Phổ Mễ Trì Hạ, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

BÁO CÁO KIÊM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo) Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.8 về khoản đầu tư góp vốn vào trung tâm sản nhi Bệnh viện Đa khoa Phú Thọ. Đến thời điểm hiện tại, Trung tâm sản nhi (nay là Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ) đã đi vào hoạt động nhưng chưa quyết toán được chi phí đầu tư nên chưa xác định được tỷ lệ lợi ích của các bên làm cơ sở phân chia lợi nhuận.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2023 CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH KIẾM TOÁN MHÂN TÂN VỆT THỰ PHỐ MỘ NÔ

Nguyễn Văn Tân GCNĐKHNKT số: 5348-2020-124-1 Kiểm toán viên

Phạm Văn Tuân GCNĐKHNKT số: 4497-2023-124-1

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		154.967.601.250	170.626.505.167
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	312.168.990	771.212.479
1.	Tiền	111		312.168.990	771.212.479
2.	Các khoản tương đương tiền	112		. -	- (
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		. 7	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		152.241.252.715	144.499.716.102
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	36.811.000.000	4.909.494.492
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	114.413.662.000	137.937.590.000
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		÷	
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	1.016.590.715	1.652.631.610
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	10 - C
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	÷
IV.	Hàng tồn kho	140		2.414.179.545	23.145.066.370
1.	Hàng tồn kho	141	V.5	2.414.179.545	23.145.066.370
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
v.	Tài sản ngắn hạn khác	150		-	2.210.510.216
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		.=	π.
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	2.167.090.099
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	43.420.117
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	
5	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 **Bảng cân đối kế toán** (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		490.319.100.137	437.811.459.973
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.093.899.930	10.093.899.930
 Phải thu dài hạn của khách hàng 	211			-
 Trả trước cho người bán dài hạn 	212		-	-
 Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc 	213		-	1
 Phải thu nội bộ dài hạn 	214			₫ .
 Phải thu về cho vay dài hạn 	215		.	-
Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	10.093.899.930	10.093.899.930
 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi 	219			177
II. Tài sản cố định	220		1.045.537.213	2.490.560.043
 Tài sản cố định hữu hình 	221	V.6	1.045.537.213	2.490.560.043
Nguyên giá	222		3.485.124.014	5.335.124.014
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.439.586.801)	(2.844.563.971)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		шэ 1	-
 Tài sản cố định vô hình 	227		-	-
Nguyên giá	228		<u> -</u>	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		ш. Т	-
II. Lưu chuyển tiền thuần trong năm	230		-	-
Nguyên giá	231			.
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
V. Tài sản dở dang dài hạn	240		436.085.000	-
. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.7	436.085.000	-
7. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.8	478.743.577.994	425.227.000.000
. Đầu tư vào công ty con	251		275.400.000.000	221.000.000.000
. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252			.=
. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		204.227.000.000	204.227.000.000
. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(883.422.006)	-
. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	: -
 Tài sản dài hạn khác 	260		-	-
. Chi phí trả trước dài hạn	261		140 r	-
. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	.=
. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
. Tài sản dài hạn khác	268		-9	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	_	645.286.701.387	608.437.965.140
		0)		

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 **Bảng cân đối kế toán** (tiếp theo)

	NGUỒN VÓN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C -	NỢ PHẢI TRẢ	300		52.383.522.485	19.060.488.533
I.	Nợ ngắn hạn	<mark>310</mark>		52.383.522.485	19.060.488.533
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	2.462.570.447	1.585.405.345
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	17.000.000.000	17.000.000.000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	919.567.422	26.028.949
4.	Phải trả người lao động	314		349.537.223	216.766.490
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	805.666.667	95.000.000
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		8.	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	6.791.206.139	82.313.162
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	24.000.000.000	-
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		÷	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		54.974.587	54.974.587
13.	Quỹ bình ổn giá	323		-	
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II.	Nợ dài hạn	330		- <u>-</u> -	-
1.	Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		3 4	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7.	Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338			-
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	- 2
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342		÷	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

	NGUỎN VÓN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		592.903.178.902	589.377.476.607
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.15	592.903.178.902	589.377.476.607
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		431.999.740.000	431.999.740.000
-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		431.999.740.000	431.999.740.000
-	Cổ phiếu ưu đãi	<i>411b</i>		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		(193.750.000)	(70.000.000)
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		=	÷
5.	Cổ phiếu quỹ	415		2 .=	.
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			-
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	. .
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		2.863.107.311	2.863.107.311
9.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		158.234.081.591	154.584.629.296
-	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		154.584.629.296	57.282.569.793
-	LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.649.452.295	97.302.059.503
12.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
П.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1.	Nguồn kinh phí	431			
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	-	645.286.701.387	608.437.965.140

TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2023 Tổng Giám đốc CO CÓ MANguyễn Minh Tâm

(ŀ 1 ----

Hồ Thị Lâm

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2022

		142	TL		
	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	58.342.664.468	30.556.367.288
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		58.342.664.468	30.556.367. <mark>2</mark> 88
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	50.138.229.416	25.822.095.429
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.204.435.052	4.734.271.859
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.001.419.783	97.565.479.181
7.	Chi phí tài chính Trong đó: chi phí lãi vay	22 23	VI.4	1.650.088.673 766.666.667	2.171.684.686 2.149.955.276
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.5	377.552.712	471.383.470
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.165.482.223	2.351.668.619
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.012.731.227	97.305.014.265
11.	Thu nhập khác	31	VI. 7	602.536.022	189.176
12.	Chi phí khác	32	VI.8	242.761.504	3.143.938
13.	Lợi nhuận khác	40		359.774.518	(2.954.762)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.372.505.745	97.302.059.503
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	723.053.450	<u>-</u> #
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		=2	
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.649.452.295	97.302.059.503

Người lập biểu

Hồ Thị Lâm

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Lập, ngày 30 tháng 03 năm 2023

Đơn vị tính: VND

0101Tong Giám đốc CÔNG CỔ PHẤ ARA VIÊT N Nguyễn Minh Tâm

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp) Năm 2022

		TI	nuyết		Đơn vị tính: VND
	CHỈ TIÊU		ninh	Năm nay	Năm trước
I	. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1	. Lợi nhuận trước thuế	01		4.372.505.745	97.302.059.503
2	. Điều chỉnh cho các khoản:				71150210571505
-	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		520.665.175	579.762.396
-	Các khoản dự phòng	03		883.422.006	575.702.590
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại			00311221000	100
	các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		_	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.603.728.795)	(97.565.479.181)
-	Chi phí lãi vay	06		766.666.667	2.149.955.276
-	Các khoản điều chỉnh khác	07			2.147.755.270
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				-
	trước thay đổi vốn lưu động	08		4.939.530.798	2.466.297.994
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.648.091.340)	25.146.363.312
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		20.730.886.825	(23.104.759.113)
(**))	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		7.716.563.835	11.808.486.857
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	28.168.684
=	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			20.100.004
-	Tiền lãi vay đã trả	14		-	(3.787.149.127)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(7.000.000)	(3.707.149.127)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		(7.000.000)	-
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	_	28.731.890.118	12.557.408.607
П.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và				
	các tài sản dài hạn khác	21		(436.085.000)	_
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và			(15010051000)	
	các tài sản dài hạn khác	22		-	
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của				-
	đơn vị khác	23		<u></u>	26.100.000.000
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của				20.100.000.000
	đơn vị khác	24		2	(26.100.000.000)
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(54.400.000.000)	(221.000.000.000)
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			9.800.000.000
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.645.151.393	95.921.747.571
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(53.190.933.607)	(115.278.252.429)

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội BÁO CÁO TÀI CHÍNH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 **Báo cáo lưu chuyển tiền tệ** (tiếp theo)

			Thuyết		
	CHỈ TIÊU	Mã số	minh	Năm nay	Năm trước
II)	l. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của				
	chủ sở hữu	31		-	179.930.000.000
2.	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại				
	cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		.	× -
3.	Tiền thu từ đi vay	33		24.000.000.000	75.170.170,000
	Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(155.170.170.000)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	
5.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	1 -
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		24.000.000.000	99.930.000.000
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(459.043.489)	(2.790.843.822)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	771.212.479	3.562.056.301
	Ảnh hưởng của thay đổi tỳ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	312.168.990	771.212.479
				2	

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hồ Thị Lâm

Nguyễn Thị Bích Ngọc



Địa chỉ: Biệt thự 35BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty Cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh : Thương mại dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;

- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;

- Mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất y tế;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
- Cho thuê máy móc, thiết bị y tế.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC

Số liệu BCTC năm 2022 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2021.

6. Nhân viên.

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 13 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 11 nhân viên).

m 2 1 A

7. Cấu trúc doanh nghiệp:

Các Công ty con:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Sản xuất Thiết bị Công nghệ cao Hạ Long Osaka	Lô A15, cụm công nghiệp Nam Sơn, xã Nam Sơn, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.	99%	99%	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác
Công ty Cổ phần Sản xuất Thiết bị Công nghệ cao Lạng Sơn Osaka (*)	Lô M3, Cụm Công nghiệp địa phương số 2, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.	98%	98%	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác
Công ty Cổ phần Liên kết Sản xuất Việt Nam Nhật Bản	Khu công nghiệp Sông Hậu – Giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	98%	98%	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu
Công ty cổ phần phòng khám Healthcare QUẬN 12 (**)	402 Tân Thới Hiệp 07, Khu phố 4, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.	96%	96%	Bán buôn thực phẩm, thuốc, dụng cụ y tế.

Địa chỉ: Biệt thự 35BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam. BÁO CÁO TÀI CHÍNH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty cổ phần phòng khái Healthcare NAM SÀI GÒN (**)		96%	96%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa.	
Công ty Cổ phần Sản xuất P mềm Y tế Việt	hần 35 BT5 Khu đô thị Pháp Vân, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	98%	98%	Lập trình máy tính, sản xuất phần mềm	
Công ty Cổ phần Phòng khá Tân Triều		98%	98%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	
Công ty Cổ phần Phòng khá Healthcare Hậu Giang	m Số 16, đường số 4, Khu vực 4, Phường III, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.	98%	98%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	
Công ty Cổ phần Phòng khá Việt Nam Osaka	m Tầng 1, T78-G2 Khu đất đấu giá 31ha - Thị trấn Trâu Quỳ - Huyện Gia Lâm - Hà Nội.	98%	98%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	
Công ty Cổ phần Phòng khái Healthcare Sóc Trăng	n Tầng trệt số 438 đường Lê Duẩn, Khóm 4, Phường 4, Thành phố Sóc Trăng.	98%	98%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	
Công ty cổ thiết bị công nghi cao Vũng Áng OSAKA	ệ Khu Công nghiệp Vũng Áng 1, Phường Kỳ Thịnh, Thị xã Kỳ Anh, Tinh Hà Tĩnh.	99%	99%	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác	
Công ty cổ phần phòng khán Healthcare Vũng Tàu		99%	99%	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	
(1) (2) 1 1 1 1 1	· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·	S2 252.5 254	Sec. 220		

(*) Sở hữu gián tiếp qua Công ty Cổ phần Sản xuất Thiết bị Công nghệ cao Hạ Long Osaka. (**) Sở hữu gián tiếp qua Công ty Cổ phần Liên kết Sản xuất Việt Nam Nhật Bản.

Hiện tại, Các công ty con đang hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường.

Kỳ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN II.

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

Địa chỉ: Biệt thự 35BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam. BÁO CÁO TÀI CHÍNH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

1

1 Ī.

1 ~ 1

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Những người sử dụng các Báo cáo tài chính riêng này nên đọc các Báo cáo tài chính riêng này kết hợp với các Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của cả Tập đoàn.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Doanh nghiệp. Việc kiểm soát đạt được khi Doanh nghiệp có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Doanh nghiệp không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ

Địa chỉ: Biệt thự 35BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam. BÁO CÁO TÀI CHÍNH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

1-1

1

11/100

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

 Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho là hàng hóa được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo

Địa chỉ: Biệt thự 35BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam. BÁO CÁO TÀI CHÍNH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty là chi phí công cụ dụng cụ.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Địa chỉ: Biệt thự 35BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam. BÁO CÁO TÀI CHÍNH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếu theo)

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Nguyên tắc ghi nhận các khoản vay

Công ty phải theo dõi chi tiết năm hạn phải trả của các khoản vay. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Địa chỉ: Biệt thự 35BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam. BÁO CÁO TÀI CHÍNH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

c) Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

d) Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

13. Giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

Địa chỉ: Biệt thự 35BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam. BÁO CÁO TÀI CHÍNH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	288.309.597	483.276.530
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	23.859.393	287.935.949
Cộng	312.168.990	771.212.479

5

K

121

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối	năm	Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các khách hàng bên liên quan	-	-	4.766.636.667	3
Công ty Cổ phần Phòng khám HealthCare				
Nam Sài Gòn	-	-	1.066.636.667	-
Công ty Cổ phần Phòng khám HealthCare				
Quận 12	-		3.700.000.000	
Phải thu các khách hàng khác	36.811.000.000		142.857.825	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Bệnh Viện Việt				
Mỹ	29.808.000.000		-	
Công ty Cổ phần Đầu tưu Kỹ thuật cao				
Cần Thơ	1.603.000.000		-	
Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Kiến Thụy	-	27	142.857.825	-
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ				
cao Hạ Long Kyoto	5.400.000.000		-	
Cộng	36.811.000.000		4.909.494.492	-
-				

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu 1	năm
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Trả trước cho người bán khác	114.413.662.000	-	137.937.590.000	-
Công ty Cổ Phần Đầu tư Lou	8	-	26.840.000.000	-
Công ty TNHH Thiết bị Y học Nhật (*)	41.880.000.000	-	44.280.000.000	-
Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản (*)	53.680.000.000	-	66.691.090.000	
Công ty Cổ phần đầu tư Kỹ thuật Cao				
Cần thơ (**)	18.000.000.000	=	-	÷
Các đối tượng khác	853.662.000	-	126.500.000	-
Cộng	114.413.662.000	-	137.937.590.000	

(*) Là các khoản ứng trước để mua máy móc, thiết bị y tế phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Hàng đã về tại cảng, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại nhà cung cấp chưa tiến hành các thủ tục để bàn giao hàng đúng thời hạn.

(**) Đến thời điểm hiện tại, khoản ứng trước trên đã được thu hồi do không tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Địa chỉ: Biệt thự 35BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam. BÁO CÁO TÀI CHÍNH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu khác

a) Ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu	năm
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức là bên liên quan Phải thu Cổ tức được chia Công ty Cổ phần	1.000.000.000	-	-	-
Liên kết Sản xuất Việt Nam Nhật Bản	1.000.000.000	~	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	16.590.715		1.652.631.610	
Tạm ứng	7.690.715	-		-
Ký cược, ký quỹ	6.000.000	=3	6.000.000	-
Công ty Cổ phần đầu tư kỹ thuật cao				
Cần Thơ - Cổ tức, lợi nhuận được chia		=	1.643.731.610	-
Công ty Quản lý quỹ Bông Sen	2.900.000	-	2.900.000	
Cộng	1.016.590.715	-	1.652.631.610	-

b) Dài hạn

(32) R	Số cuối	năm	Số đầu năm		
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	10.093.899.930		10.093.899.930		
Công ty Cổ phần Sara Vũng Tàu (*)	6.171.700.000	-	6.171.700.000	-	
Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ (**)	3.922.199.930	Ξ.	3.922.199.930	-	
Cộng	10.093.899.930	-	10.093.899.930	-	

(*) Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Sara Vũng Tàu trong Dự án "Khu xử lý tập trung rác thải y tế bằng công nghệ đốt áp suất âm- không khói trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu" theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/2020/HĐHT/SRAVN-SRAVT ngày 05 tháng 6 năm 2020, tổng vốn dự kiến của Dự án là 123.434.000.000 VND, trong đó Công ty Cổ phần Sara Việt Nam góp 58.013.980.000 VND tương đương 47% tổng vốn; thời gian 50 năm, tỷ lệ góp vốn và phân chia lợi nhuận là 47:53. Theo phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ/1203/2021/SRA-SARAVT ngày 12 tháng 03 năm 2021 thay đổi về tỷ lệ góp vốn vào dự án của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam là 5% tổng vốn đầu tư và lợi nhuận phân chia là 5% lợi nhuận sau thuế. Đến năm 2021, Công ty Cổ phần Sara Việt Nam đã thu hồi số tiền 51.942.780.000 VND. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2022, khoản đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Sara Vũng Tàu là 6.171.700.000 VND. Hiện tại, dự án vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, dự kiến trong năm 2023 sẽ đi vào hoạt động.

(**) Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ trong Dự án "Khu xử lý tập trung rác thải y tế bằng công nghệ đốt áp suất âm không khói" theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1808/2016 HĐHT - SRAVN-SRAPT ngày 15 tháng 11 năm 2016, tổng vốn dự kiến của Dự án là 78.443.998.595 VND, trong đó Công ty Cổ phần Sara Việt Nam góp 3.922.199.930 VND tương đương 5% tổng vốn; thời gian 50 năm, tỷ lệ góp vốn và phân chia lợi nhuận là 5:95. Ngày 17 tháng 8 năm 2022 dự án đã được Sở Tài Nguyên Môi Trường cấp giấy phép môi trường số 179/GPHĐ-BTNMT. Dự án dự kiến trong năm 2023 sẽ đi vào hoạt động.

5. Hàng tồn kho

	Số cuối	năm	Số đầu năm		
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng	
Hàng hóa	2.414.179.545	-	23.145.066.370	=	
Cộng	2.414.179.545	-	23.145.066.370	-	

ILN I JE

1.0

Địa chỉ: Biệt thự 35BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam. BÁO CÁO TÀI CHÍNH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình là máy móc và thiết bị cụ thể chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn luỹ kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	5.335.124.014	(2.844.563.971)	2.490.560.043
Tăng trong năm	.=	(520.665.175)	(520.665.175)
Thanh lý, nhượng bán trong năm	(1.850.000.000)	925.642.345	(924.357.655)
Cộng	3.485.124.014	(2.439.586.801)	1.045.537.213

7. Xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Sô đâu năm
Xây dựng công trình lò đốt rác tại Lạng Sơn	436.085.000	-
Cộng	436.085.000	-

8. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	275.400.000.000	(883.422.006)	221.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Thiết bị Công nghệ cao Vũng Áng – OSAKA (1)	49.500.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Vũng Tàu (2) Công ty Cổ phần sản xuất Thiết bị Công	4.900.000.000	(8.361.558)	-	3=
nghệ cao Hạ Long Osaka (3)	49.500.000.000	-	49.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Liên kết Sản xuất Việt Nam Nhật Bản (4)	49.000.000.000		49.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Sản xuất phần mềm Y tế Việt (5)	29.400.000.000	H	29.400.000.000	-
Công ty Cổ phần Phòng Khám Tân Triều (6)	29.400.000.000	(82.382.125)	29.400.000.000	.=
Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Hậu Giang (7)	29.400.000.000	-	29.400.000.000	-
Công ty Cổ phần Phòng khám Việt Nam Osaka (8)	4.900.000.000	(585.043.925)	4.900.000.000	-
Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Sóc Trăng (9)	29.400.000.000	(207.634.398)	29.400.000.000	5 5 .
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	204.227.000.000	-	204.227.000.000	-
Trung tâm sản nhi Bệnh viện đa khoa	204 227 000 000		204.227.000.000	_
tỉnh Phú Thọ (*) Cộng	204.227.000.000 479.627.000.000	(883.422.006)	425.227.000.000	

(1) Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất Thiết bị Công nghệ cao Vũng Áng – OSAKA theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3002228453 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 24 tháng 06 năm 2021. Theo đó, Công ty góp số tiền 49.500.000.000 VND tương đương 99% vốn điều lệ.

Địa chỉ: Biệt thự 35BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam. BÁO CÁO TÀI CHÍNH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(2) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 350246608 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 11 tháng 01 năm 2022. Theo đó, Công ty góp số tiền 4.900.000.000 VND tương đương 99% vốn điều lệ.

(3) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất Thiết bị Công nghệ cao Hạ Long Osaka theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 5702075936 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 05 tháng 02 năm 2021. Theo đó, Công ty góp số tiền 49.500.000.000 VND tương đương 99% vốn điều lệ.

(4) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Liên kết Sản xuất Việt Nam Nhật Bản theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 6300345260 cấp lần đầu ngày 03 tháng 06 năm 2021. Theo đó Công ty góp số tiền 49.000.000.000 VND tương đương 98% vốn điều lệ.

(5) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất Phần mềm Y tế Việt theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0109725491 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp ngày 02 tháng 08 năm 2021. Theo đó, Công ty góp số tiền 29.400.000.000 VND tương đương 98% vốn điều lệ.

(6) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phòng khám Tân Triều theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0109734577 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 08 năm 2021. Theo đó, Công ty sở hữu số tiền 29.400.000.000 tương đương 98% vốn điều lệ.

(7) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Hậu Giang theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 6300346338 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp ngày 23 tháng 07 năm 2021. Theo đó, Công ty góp 29.400.000.000 VND tương đương 98% vốn điều lệ.

(8) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phòng khám Việt Nam Osaka theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0109775397 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 13 tháng 10 năm 2021, thay đổi lần thứ nhất ngày 23 tháng 11 năm 2021. Theo đó, Công ty góp số tiền 4.900.000.000 VND tương đương 98% vốn điều lệ.

(9) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 2200794804 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 2021. Đến nay Công ty góp số tiền 29.400.000.000 VND tương đương 98% vốn điều lệ.

(*) Là khoản đầu tư vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ để đầu tư xây dựng Trung tâm sản Nhi thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ theo hợp đồng góp vốn số 01/2019/HĐ/BVĐKPT-SRA ngày 24 tháng 9 năm 2019 và Phụ lục số: 01/2019/HĐ/BVĐKTTP/SRA ngày 11 tháng 10 năm 2019 và phụ lục số 02/2019/HĐ/BVĐKTTP/SRA ngày 29 tháng 10 năm 2019, số tiền góp vốn là 204.227.000.000 VND, thời hạn góp là 36 năm. Công ty được cấp Giấy chứng nhận góp vốn tương ứng với từng lần góp vốn. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty đã góp vốn vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ là 204.227.000.000VND. Đến thời điểm hiện tại, Trung tâm sản nhi (nay là Bệnh viện Sản nhi tỉnh Phú Thọ) đã đi vào hoạt động nhưng chưa quyết toán được chi phí đầu tư nên chưa xác định được tỷ lệ lợi ích của các bên làm cơ sở phân chia lợi nhuận.

Địa chỉ: Biệt thự 35BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9.	Phải trả người bán ngắn hạn		
		Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả các nhà cung cấp khác	1.472.557.947	1.472.557.947
	Công ty TNHH Thiết bị và dụng cụ Y khoa 3P	1.268.700.000	1.268.700.000
	Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Bông Sen	203.857.947	203.857.947
	Công ty Cổ phần Nghiên cứu áp dụng Công nghệ mới		
	Sông Hậu	873.125.000	-
	Các đối tương khác	116.887.500	112.847.398
	Cộng	2.462.570.447	1.585.405.345
10.	Người mua trả tiền trước		H.H.H.
10.		Số cuối năm	Số đầu năm★
	Trả trước của các bên liên quan	17.000.000.000	17.000.000.000
	Công ty Cổ phần Phòng khám Tân Triều	17.000.000.000	17.000.000.000
	Cộng	17.000.000.000	17.000.000.000

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước 11.

	Số đầu	năm	Phát sinh tr	ong năm	Số cuối n	iăm
-	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	17.469.992	-	214.436.651	-	231.906.643	, e
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	43.420.117	723.053.450	(7.000.000)	672.633.333	
Thuế thu nhập cá nhân	8.558.957	-	28.683.695	(22.215.206)	15.027.446	-
Các loại thuế khác		<u>말</u>)	3.000.000	(3.000.000)		-
Cộng _	26.028.949	43.420.117	969.173.796	(32.215.206)	919.567.422	

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau: 5% - Doanh thu bán vật tư, thiết bị y tế - Doanh thu cung cấp dịch vụ xét nghiệm, chiếu, Không chịu thuế chụp liên kết với các bệnh viện 10%

8%

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ khác

- Từ ngày 1/2/2022 công ty áp dụng giảm thuế

GTGT từ 10% xuống 8 % theo Nghị định

15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Địa chỉ: Biệt thự 35BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam. BÁO CÁO TÀI CHÍNH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12.	Chi phí phải trả ngắn hạn		
		Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả các bên liên quan	766.666.667	-
	Chi phí lãi vay phải trả - Công ty Cổ phần Sản xuất Phần		
	mềm Y tế Việt	766.666.667	-
	Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	39.000.000	95.000.000
	Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	39.000.000	95.000.000
	Cộng	805.666.667	95.000.000
13.	Phải trả ngắn hạn khác		
		Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả các bên liên quan	6.700.000.000	-
	Công ty Cổ phần Sản xuất Phần Mềm Y tế Việt (*)	6.700.000.000	-
	Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	91.206.139	82.313.162
	Kinh phí công đoàn	9.608.573	9.608.573
	Bảo hiểm xã hội	15.943.077	7.969.877
	Bảo hiểm y tế	1.802.736	1.503.948
	Bảo hiểm thất nghiệp	801.216	283.764
	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	63.050.537	62.947.000
	Cộng	6.791.206.139	82.313.162

(*) Là khoản phải trả Công ty Cổ phần Sản xuất Phần Mềm Y tế Việt về tiền cổ tức chưa đủ điều kiện ghi nhận.

14. Vay ngắn hạn

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm_	Số cuối năm
<i>Vay ngắn hạn bên liên quan</i> Vay Công ty Cổ phần Sản	-	24.000.000.000	-	24.000.000.000
xuất Phần mềm Y tế Việt (*)	- <u>-</u> -	24.000.000.000	-	24.000.000.000
Cộng	-	24.000.000.000		24.000.000.000

(*) Là khoản vay Công ty Cổ phần Sản xuất phầm mềm Y tế Việt theo hợp đồng số 1005/HĐHT/SRA-YTV ngày 10/5/2022 với mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 9 tháng, lãi suất 5%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM Địa chỉ: Biệt thự 35BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam. BÁO CÁO TÀI CHÍNH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	251.999.740.000	-	2.863.107.311	57.282.569.793	312.145.417.104
Tăng vốn bằng tiền	180.000.000.000	(70.000.000)	-	-	179.930.000.000
Lợi nhuận năm trước				97.302.059.503	97.302.059.503
Số dư cuối năm trước	431.999.740.000	(70.000.000)	2.863.107.311	154.584.629.296	589.377.476.607
Số dư đầu năm nay	431.999.740.000	(70.000.000)	2.863.107.311	154.584.629.296	589.377.476.607 🥤
Chi phí tăng vốn	-	(123.750.000)	-	-	(123.750.000)
Lợi nhuận trong năm nay			-	3.649.452.295	3.649.452.295
Số dư cuối năm	431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	158.234.081.591	592.903.178.902

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	43.199.974	43.199.974
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	43.199.974	43.199.974
- Cổ phiếu phổ thông	43.199.974	43.199.974
- Cổ phiếu ưu đãi	-3	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	43.199.974	43.199.974
- Cổ phiếu phổ thông	43.199.974	43.199.974
- Cổ phiếu ưu đãi	-	_
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

16. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán Nợ khó đòi đã xử lý

562	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ khó đòi đã xử lý	950.000.000	950.000.000
Doanh nghiệp tư nhân Phước Thủy	500.000.000	500.000.000
Công ty Cổ phần tư vấn Kiến trúc đô thị UAC	450.000.000	450.000.000

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT VI. QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

		Năm nay	Năm trước
	Doanh thu bán hàng hóa	58.265.778.000	30.338.715.394
	Doanh thu cung cấp dịch vụ	76.886.468	217.651.894
	Cộng	58.342.664.468	30.556.367.288
2.	Giá vốn hàng bán		
		Năm nay	Năm trước
	Giá vốn của hàng hóa đã bán	50.022.604.418	25.590.845.433
	Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	115.624.998	231.249.996
	Cộng	50.138.229.416	25.822.095.429

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM Địa chỉ: Biệt thự 35BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam. BÁO CÁO TÀI CHÍNH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3.	Doanh thu hoạt động tài chính		
		Năm nay	Năm trước
22	Lãi tiền gửi	1.419.783	7.305.734
	Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.000.000.000	97.558.173.447
	Cộng	1.001.419.783	97.565.479.181
4.	Chi phí tài chính		
		Năm nay	Năm trước
	Chi phí lãi vay	766.666.667	2.149.955.276
	Dự phòng đầu tư vào công ty con	883.422.006	-
	Chi phí tài chính khác	-	21.729.410
	Cộng	1.650.088.673	2.171.684.686
5.	Chi phí bán hàng		
	on the one needs	Năm nay	Năm trước
	Chi phí nhân viên	377.552.712	471.383.470
	Cộng	377.552.712	471.383.470
6.			
		Năm nay	Năm trước
	Chi phí cho nhân viên	1.258.807.267	1.337.965.351
	Chi phí đồ dùng văn phòng	212.821	6.868.684
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	348.512.400	348.512.400
	Thuế, phí và lệ phí	27.683.189	7.308.478
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	969.735.717	450.501.163
	Các chi phí khác	560.530.829	200.512.543
	Cộng	3.165.482.223	2.351.668.619
7.	Thu nhập khác		
		Năm nay	Năm trước
	Thu nhập khác	227.010	189.176
	Lãi thanh lý TSCĐ	602.309.012	
	Cộng	602.536.022	189.176
8.	Chi phí khác		
		Năm nay	Năm trước
	Tiền phạt chậm nộp thuế TNCN, lãi chậm nộp bảo		
	hiểm	186.233.727	
	Khấu hao bị loại trừ	56.527.777	en la companya de la
	Các chi phí khác		3.143.938
	Cộng	242.761.504	3.143.938

Địa chỉ: Biệt thự 35BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam. BÁO CÁO TÀI CHÍNH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.372.505.745	97.302.059.503
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế		
toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập		
doanh nghiệp:	(757.238.496)	(97.555.029.509)
 Các khoản điều chỉnh tăng 	242.761.504	3.143.938
Tiền phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	186.233.727	3.143.938
Chi phí khấu hao bị loại trừ	56.527.777	
Chi phí khác bị loại trừ	. 	-
 Các khoản điều chỉnh giảm 	(1.000.000.000)	(97.558.173.447)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(1.000.000.000)	(97.558.173.447)
Thu nhập chịu thuế	3.615.267.249	(252.970.006)
Thu nhập tính thuế	3.615.267.249	(252.970.006)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	723.053.450	
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	723.053.450	-

10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Doanh nghiệp không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	212.821	6.868.684
Chi phí nhân công	1.636.359.979	1.809.348.821
Chi phí khấu hao tài sản cố định	520.665.175	579.762.396
Chi phí dịch vụ mua ngoài	969.735.717	450.501.163
Chi phí khác	531.686.241	207.821.021
Cộng	3.658.659.933	3.054.302.085

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban lãnh đạo Công ty khẳng định không còn sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2022 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Địa chỉ: Biệt thự 35BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Doanh nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban lãnh đạo, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt. *Thu nhập ban lãnh đao trong năm:*

	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Minh Tâm	350.244.552	160.246.500
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc	149.431.781	-

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp gồm:	
Công ty Cổ phần liên kết sản xuất Việt Nam Nhật Bản	Công ty con
Công ty Cổ thiết bị công nghệ cao Hạ Long OSAKA	Công ty con
Công ty Cổ thiết bị công nghệ cao Vũng Áng OSAKA	Công ty con
Công ty Cổ phần phòng khám Healthcare Hậu Giang	Công ty con
Công ty Cổ phần sản xuất phần mềm Y TẾ VIỆT	Công ty con
Công ty Cổ phần phòng khám TÂN TRIỀU	Công ty con
Công ty Cổ phần phòng khám Healthcare SÓC TRĂNG	Công ty con
Công ty Cổ phần phòng khám VIỆT NAM – OSAKA	Công ty con
Công ty Cổ phần phòng khám Healthcare Vũng Tàu	Công ty con
Công ty Cổ phần phòng khám Healthcare QUẬN 12	Công ty con
Công ty Cổ phần phòng khám Healthcare NAM SÀI GÒN	Công ty con
Công ty Cổ phần sản xuất thiết bị công nghệ cao Lạng Sơn OSAKA	Công ty con

Địa chỉ: Biệt thự 35BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội, Việt Nam. BÁO CÁO TÀI CHÍNH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sản xuất phần mềm Y tế Việt		
Phải trả Cổ tức, lợi nhuận không đủ điều kiện ghi nhận	6.700.000.000	1.5
Nhận tiền vay trong năm	24.000.000.000	-
Lãi vay phải trả trong năm	766.666.667	-
Công ty cổ thiết bị công nghệ cao Vũng Áng OSAKA		
Góp vốn trong năm	49.500.000.000	i -
Công ty cổ phần phòng khám Healthcare Vũng Tàu		N
Góp vốn trong năm	4.900.000.000	- 12
Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Nam Sài Gòn		I.I.
Thu tiền bán hàng	1.066.636.667	
Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Quận 12		
Thu tiền bán hàng	3.700.000.000	· -
Công ty Cổ phần Liên kết Sản xuất Việt Nam Nhật Bản		
Phải thu cổ tức lợi nhuận được chia	1.000.000.000	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số V.2; V.4; V.8; V.10; V.12; V.13 và V.14.

3. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Người lập biểu

Hồ Thị Lâm

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc 014764 Nguyên Minh Tâm

Lập ngày 30 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Thị Bích Ngọc